

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

(ngày 12/5/2025)

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án quốc gia “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án quốc gia “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chính sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, tạo tiền đề chiến lược cho phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng nền kinh tế tri thức và giao lưu quốc tế.

2. Thống nhất hiểu tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học ở Việt Nam là khi tiếng Anh được sử dụng một cách thường xuyên và có hệ thống trong môi trường giáo dục – bao gồm dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục, nghiên cứu, quản lý và giao tiếp – với mục tiêu phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù của người học theo chuẩn quốc tế, phục vụ các yêu cầu hội nhập quốc tế của Việt Nam.

3. Thực hiện việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học cần có định hướng, lộ trình, thực hiện theo từng giai đoạn phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội nhằm xây dựng hệ sinh thái ngôn ngữ trong nhà trường, nơi tiếng Anh được sử dụng song song với tiếng Việt, hoặc độc lập trong từng bối cảnh phù hợp, để thực hiện các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4. Phát huy các điều kiện, nguồn lực hiện có, nơi thuận lợi làm trước, làm từng phần, từng bước, từng đối tượng, tạo sự lan tỏa trong xã hội; đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác công - tư trong giáo dục; phối hợp hiệu quả mối quan hệ gia đình - nhà trường - xã hội.

5. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá trong các cấp học, ngành học và trình độ đào tạo đảm bảo tính liên tục, liên thông, công nhận chất lượng lẫn nhau dựa trên chuẩn đầu ra; tăng cường dạy học tiếng Anh sớm bắt đầu từ giáo dục mầm non; đẩy mạnh đào tạo đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy học bằng tiếng Anh cho các cấp học, ngành học và trình độ đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở đào tạo; ưu tiên các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo (AI); phát triển nguồn tài liệu học liệu dạy và học các môn học khác bằng tiếng Anh; xây dựng hệ thống học liệu điện tử phù hợp mọi đối tượng để người học có thể học tiếng Anh, dạy và học bằng tiếng Anh một cách linh hoạt trên nhiều nền tảng khác nhau; tạo môi trường dạy học và sử dụng tiếng Anh thường xuyên, liên tục trong nhà trường, gia đình và xã hội để giáo viên, giảng viên, người học (học sinh, sinh viên...) và thành viên gia đình cùng học tiếng Anh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện các giải pháp để đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học ở Việt Nam; tiếng Anh được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, tự nhiên trong dạy học, hoạt động giáo dục, giao tiếp và các hoạt động khác của nhà trường, hình thành hệ sinh thái sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục; từ đó nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh để góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng thể hệ công dân toàn cầu đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với giáo dục mầm non (GDMN)

Đến năm 2030:

- Ban hành chương trình, tài liệu, học liệu dành cho trẻ em mẫu giáo triển khai tiếng Anh bắt buộc đối với các cơ sở GDMN.

- Ban hành quy định về vị trí việc làm đối với giáo viên tiếng Anh trong các cơ sở GDMN.

- Ban hành khung đánh giá chất lượng các cơ sở GDMN triển khai thực hiện đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- 100% số cơ sở GDMN tại các thành phố, đô thị vùng thuận lợi (đô thị loại 1 theo quy định của cấp có thẩm quyền) bảo đảm điều kiện triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai ở Mức độ 1; ít nhất 10% cơ sở GDMN đạt Mức độ 1¹.

Đến năm 2035:

- Ít nhất 80% số cơ sở GDMN bảo đảm điều kiện triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai đạt Mức độ 1;

- 100% số cơ sở GDMN vùng thuận lợi bảo đảm điều kiện triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai cho trẻ em mẫu giáo;

- Ít nhất 20% số cơ sở GDMN trên cả nước đạt Mức độ 1, 10% số cơ sở GDMN đạt Mức độ 2.

Đến năm 2040:

- 90% số cơ sở GDMN bảo đảm điều kiện triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai cho trẻ em đối với trẻ em mẫu giáo.

- Ít nhất 30% số cơ sở GDMN trên cả nước đạt Mức độ 1, 15% số cơ sở GDMN đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở GDMN đạt Mức độ 3.

Đến năm 2045:

- 100% số cơ sở GDMN trên toàn quốc bảo đảm điều kiện triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai cho trẻ em mẫu giáo.

- Ít nhất 50% số cơ sở GDMN trên cả nước đạt Mức độ 1, 20% số cơ sở GDMN đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở GDMN đạt Mức độ 3.

2.2. Đối với giáo dục phổ thông (GDPT)

Đến năm 2030:

- Bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện môn tiếng Anh trong Chương trình GDPT 2018 bắt buộc cho học sinh từ lớp 1 trong các cơ sở GDPT.

- Ban hành chương trình dạy tích hợp một số môn học bằng tiếng Anh và tài liệu hướng dẫn triển khai dạy học một số môn học bằng tiếng Anh các cấp học GDPT.

- Ban hành khung đánh giá chất lượng các cơ sở GDPT triển khai đưa thực hiện tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai ở các cấp học GDPT (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông).

- Ít nhất 20% số cơ sở GDPT trên cả nước đạt Mức độ 1, 5% số cơ sở GDPT đạt Mức độ 2 và 2% số cơ sở GDPT đạt Mức độ 3.

Đến năm 2035:

Ít nhất 30% số cơ sở GDPT trên cả nước đạt Mức độ 1, 10% số cơ sở GDPT đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở GDPT đạt Mức độ 3.

Đến năm 2040:

Ít nhất 40% số cơ sở GDPT trên cả nước đạt Mức độ 1, 15% số cơ sở GDPT đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở GDPT đạt Mức độ 3.

Đến năm 2045:

¹ Chi tiết đánh giá về Mức độ 1, Mức độ 2, Mức độ 3 sẽ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Ít nhất 50% số cơ sở GDPT trên cả nước đạt Mức độ 1, 20% số cơ sở GDPT đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở GDPT đạt Mức độ 3.

2.3. Đối với giáo dục đại học (GDĐH)

Đến năm 2030:

- Ban hành khung đánh giá chất lượng các cơ sở GDĐH triển khai thực hiện đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Ít nhất 20% số cơ sở GDĐH trên cả nước (ngoại trừ các cơ sở dùng ngoại ngữ khác tiếng Anh trong đào tạo) đạt Mức độ 1, 5% số cơ sở GDĐH đạt Mức độ 2 và 3% số cơ sở GDĐH đạt Mức độ 3.

Đến năm 2035:

Ít nhất 30% số cơ sở GDĐH trên cả nước (ngoại trừ các cơ sở dùng ngoại ngữ khác tiếng Anh trong đào tạo) đạt Mức độ 1, 20% số cơ sở GDĐH đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở GDĐH đạt Mức độ 3.

Đến năm 2040:

Ít nhất 40% số cơ sở GDĐH trên cả nước (ngoại trừ các cơ sở dùng ngoại ngữ khác tiếng Anh trong đào tạo) đạt Mức độ 1, 35% số cơ sở GDĐH đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở GDĐH đạt Mức độ 3.

Đến năm 2045:

Còn không quá 25% số cơ sở GDĐH trên cả nước (ngoại trừ các cơ sở dùng ngoại ngữ khác tiếng Anh trong đào tạo) đạt Mức độ 1, ít nhất 50% số cơ sở GDĐH đạt Mức độ 2 và 25% số cơ sở GDĐH đạt Mức độ 3.

2.4. Đối với giáo dục nghề nghiệp (GDNN)

Đến năm 2030:

- Bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện môn tiếng Anh trong Chương trình GDNN-GDTX bắt buộc cho học sinh trong các cơ sở GDNN.

- Ban hành khung đánh giá chất lượng các cơ sở GDNN triển khai thực hiện đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Ban hành khung năng lực cho người học theo nhóm ngành, nghề.

- Ban hành khung chương trình theo nhóm ngành, nghề.

- Ban hành tài liệu tiếng Anh theo nhóm ngành, nghề.

- Ít nhất 15% cơ sở GDNN trong cả nước đạt Mức độ 1, phần đầu có ít nhất 5% số cơ sở đạt Mức độ 2.

Đến năm 2035:

Ít nhất 40% cơ sở GDNN trong cả nước đạt Mức độ 1, phần đầu có 10% số cơ sở đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở đạt Mức độ 3.

Đến năm 2040:

Ít nhất 50% cơ sở GDNN trong cả nước đạt Mức độ 1, phần đầu có 15% số cơ sở đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở đạt Mức độ 3.

Đến năm 2045:

Ít nhất 60% cơ sở GDNN trong cả nước đạt Mức độ 1, phần đầu có 20% số cơ sở đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở đạt Mức độ 3.

2.5. Đối với giáo dục thường xuyên (GDTX)

Đến năm 2030:

- Xây dựng tài nguyên kho học liệu mở và các khóa học mở phục vụ người học của GDTX.

- Ban hành khung đánh giá chất lượng các cơ sở GDTX triển khai thực hiện đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Ít nhất 20% số cơ sở GDTX (có đào tạo, bồi dưỡng Tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) trên cả nước đạt Mức độ 1, phần đầu 5% số cơ sở đạt Mức độ 2.

Đến năm 2035:

Ít nhất 40% số cơ sở GDTX (có đào tạo, bồi dưỡng Tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) trên cả nước đạt Mức độ 1, phần đầu 10% số cơ sở GDTX đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở GDTX đạt Mức độ 3.

Đến năm 2040:

Ít nhất 50% số cơ sở GDTX (có đào tạo, bồi dưỡng Tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) trên cả nước đạt Mức độ 1, phần đầu 15% số cơ sở GDTX đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở GDTX đạt Mức độ 3.

Đến năm 2045:

Ít nhất 60% số cơ sở GDTX (có đào tạo, bồi dưỡng Tiếng Anh và bồi dưỡng bằng tiếng Anh) trên cả nước đạt Mức độ 1, phần đầu 20% số cơ sở GDTX đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở GDTX đạt Mức độ 3.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của tiếng Anh trong giáo dục và hội nhập

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò của tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trong giáo dục và hội nhập toàn cầu. Xây dựng kế hoạch truyền thông tổng thể, phù hợp với từng đối tượng (người học, cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, cộng đồng) đồng thời bám sát tiến độ và các giai đoạn triển khai của Đề án.

b) Triển khai các hoạt động thông tin, truyền thông đồng bộ và sâu rộng về mục tiêu, nội dung và ý nghĩa của Đề án để giúp toàn xã hội, đặc biệt là phụ huynh, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý các cấp hiểu đúng, hiểu đủ, ủng hộ và chủ động tích cực tham gia quá trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

c) Đẩy mạnh sử dụng các kênh truyền thông đa dạng, từ truyền thông đại chúng (báo chí, truyền hình), truyền thông số (mạng xã hội, nền tảng học tập trực tuyến) đến các hình thức truyền thông nội bộ trong trường học, truyền thông tương tác tại cộng đồng.

d) Gắn kết hoạt động truyền thông với xây dựng, lan tỏa các mô hình điển hình, câu chuyện truyền cảm hứng, tạo động lực học tập và sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên, tự nguyện và chủ động.

2. Nghiên cứu và hoàn thiện thể chế

a) Rà soát, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý liên quan đến chương trình, sách giáo khoa, học liệu, kiểm tra đánh giá, tổ chức hoạt động nhà trường, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên tiếng Anh, giáo viên, giảng viên dạy học bằng tiếng Anh; bổ sung các quy định để đồng bộ, thúc đẩy xã hội hoá, hội nhập quốc tế, hiện đại hóa môi trường dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trong toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá và cập nhật chính sách theo định kỳ, kịp thời điều chỉnh các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí cho phù hợp với thực tiễn triển khai và xu hướng giáo dục quốc tế; rà soát, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các quy định về việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, bảo đảm tính thống nhất, liên thông, khả thi trong tổ chức dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trong tất cả các cấp học, ngành học, ngành nghề đào tạo.

c) Rà soát định mức lao động cho giảng viên, giáo viên dạy tiếng Anh; nghiên cứu xây dựng định mức lao động cho giảng viên, giáo viên dạy các môn học và chuyên ngành khác bằng tiếng Anh, đào tạo sinh viên sư phạm dạy các môn học và chuyên ngành khác bằng tiếng Anh. Có cơ chế phát hiện, đãi ngộ đối với học sinh, sinh viên có năng lực tiếng Anh nổi trội; có chính sách thu hút sinh viên giỏi tiếng Anh mới tốt nghiệp và hỗ trợ giáo viên tiếng Anh đến công tác tại khu vực khó khăn. Nghiên cứu cơ chế, chính sách cho người nước ngoài sử dụng tiếng Anh tham gia dạy học tại các cơ sở giáo dục công lập.

d) Xây dựng quy định về đánh giá chất lượng các cơ sở GDMN, GDPT, GDDH, GDNV và GDTX trong triển khai thực hiện đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học để làm căn cứ công nhận các mức độ đạt được.

e) Xây dựng quy định về điều kiện, kiểm định chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm cung cấp các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh để nâng cao chất lượng của các trung tâm này trong các hoạt động phối hợp với các cơ sở giáo dục.

g) Xây dựng cơ chế để huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ và công cụ học tiếng Anh chất lượng cao, đặc biệt là các giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến; kiểm soát chất lượng, đồng thời ghi nhận và phát huy vai trò của các tổ chức, cơ sở giáo dục ngoài công lập có đóng góp tích cực trong triển khai Đề án.

3. Phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên dạy tiếng Anh và dạy bằng tiếng Anh, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng

a) Thực hiện khảo sát và đánh giá năng lực tiếng Anh cho giáo viên, giảng viên dạy tiếng Anh và dạy các môn học bằng tiếng Anh ở các cấp học, ngành học và trình độ đào

tạo. Trên cơ sở đó, xây dựng, hoàn thiện và ban hành khung năng lực phù hợp cho từng đối tượng, làm cơ sở định hướng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.

b) Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên bảo đảm phù hợp với định hướng triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; tổ chức các chương trình bồi dưỡng về năng lực tiếng Anh, năng lực giảng dạy bằng tiếng Anh, cho giáo viên, giảng viên dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ nhân viên khác bảo đảm triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, ưu tiên khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn.

c) Nâng cao và chuẩn hóa năng lực cho các cơ sở đào tạo giáo viên, giảng viên dạy tiếng Anh và giáo viên, giảng viên dạy các môn học và chuyên ngành khác bằng tiếng Anh; thúc đẩy xây dựng mô hình liên kết giữa các trường đại học sư phạm, đại học chuyên ngữ với các cơ sở giáo dục phổ thông; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên trong công tác đào tạo và hỗ trợ chuyên môn.

4. Xây dựng và triển khai chương trình, học liệu phục vụ dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh

a) Phát triển hệ thống chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu phục vụ dạy học tiếng Anh, dạy các môn học, chuyên ngành khác bằng tiếng Anh ở các cấp học, ngành học và trình độ đào tạo.

b) Xây dựng và phát triển hệ thống học liệu trực tuyến mở, tăng cường ứng dụng công nghệ, đào tạo trực tuyến ở quy mô quốc gia, bảo đảm người học ở mọi vùng miền, mọi điều kiện đều có thể tiếp cận miễn phí hoặc với chi phí hợp lý các chương trình, môn học và chuyên ngành bằng tiếng Anh chất lượng cao.

c) Triển khai thí điểm, đánh giá, hoàn thiện các chương trình, hệ thống học liệu trước khi triển khai diện rộng. Bảo đảm tính thống nhất, liên thông giữa các cấp học, loại hình đào tạo và khả năng đồng bộ với chuẩn quốc tế.

5. Đổi mới phương pháp dạy học, phương thức thi, kiểm tra, đánh giá, đẩy mạnh xây dựng môi trường tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

a) Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; tổ chức dạy học đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, trong đó ưu tiên phát triển kỹ năng nghe và nói; đa dạng hóa các hình thức dạy và học bao gồm cả ở trong và ngoài lớp học; tạo môi trường sử dụng và thể hiện bằng tiếng Anh tối đa cho người học; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển văn hóa đọc bằng tiếng Anh; tăng cường các lớp song ngữ, lớp tăng cường dạy học tiếng Anh và dạy học bằng tiếng Anh theo năng lực, sở trường của người học.

b) Tiếp tục đổi mới phương thức thi, kiểm tra, đánh giá; thiết kế hệ thống đánh giá đa dạng, linh hoạt, phù hợp với bối cảnh học tập tiếng Anh và bằng tiếng Anh trong nhà trường; coi hoạt động kiểm tra, đánh giá không chỉ là công cụ đo lường, mà còn là giải pháp định hướng, dẫn dắt, thúc đẩy việc dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh một cách tự nhiên, thực tiễn, gắn với môi trường sử dụng thực chất.

c) Xây dựng quy trình và công cụ đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ cho giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; tập trung vào đánh giá năng lực ngôn ngữ tích hợp, năng lực sử dụng ngôn ngữ trong tình huống thực tiễn và liên môn, năng lực chung và năng lực đặc thù bằng tiếng Anh.

d) Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực tiếng Anh, năng lực chuyên ngành, nghề bằng tiếng Anh trong giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn đầu ra một cách đồng bộ, liên thông, tiệm cận với chuẩn đánh giá theo năng lực của quốc tế.

e) Xây dựng và hoàn thiện các công cụ đánh giá chuẩn hóa xây dựng môi trường tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai. Bồi dưỡng đội ngũ chuyên trách về khảo thí và phát triển các trung tâm tổ chức thi năng lực ngoại ngữ hiện đại, chuyên nghiệp.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo (AI), tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm chất lượng cho dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, ưu tiên cho khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn

a) Đầu tư phát triển các nền tảng học tập số ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng phân tích trình độ, nhu cầu và phong cách học của từng người học, từ đó cung cấp các lộ trình dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh cá nhân hóa, phù hợp và hiệu quả.

b) Tăng cường trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện vật chất phục vụ tổ chức dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trong nhà trường; ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ giải quyết tình trạng thiếu giáo viên, học liệu hoặc các điều kiện trang thiết bị khác; ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho các khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn.

c) Thiết lập cơ chế khuyến khích hợp tác giữa ngành giáo dục và các tổ chức công nghệ, các doanh nghiệp giáo dục số nhằm cung cấp công cụ học tập, học liệu số và dịch vụ công nghệ với chi phí hợp lý. Đồng thời, tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý về năng lực sử dụng công nghệ trong dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh theo hướng hiện đại, tích hợp và sáng tạo.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hoá và hợp tác công – tư trong nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh

a) Tăng cường hợp tác quốc tế trên nhiều phương diện:

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với tổ chức, cá nhân quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đưa học sinh, sinh viên học tập ở nước ngoài; xây dựng học liệu, tổ chức đánh giá và triển khai mô hình trường học thành công trong đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai.

- Đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức hoặc ngôn ngữ thứ hai nhằm chia sẻ kinh nghiệm, khai thác nguồn lực và thúc đẩy chuyển giao công nghệ trong dạy học tiếng Anh.

- Thúc đẩy việc ký kết các thoả thuận hợp tác, liên kết giáo dục giữa các cơ sở giáo dục Việt Nam và các cơ sở giáo dục nước ngoài, các đối tác nước ngoài về lĩnh vực giáo dục hoặc công nghệ giáo dục để nâng cao chất lượng việc dạy học tiếng Anh và dạy học bằng tiếng Anh trên nhiều hình thức khác nhau.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục tham gia các mạng lưới giáo dục quốc tế có uy tín; các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp tham gia hình thức trường kết nghĩa với các đối tác có chất lượng để thúc đẩy giao lưu, trao đổi học sinh, giáo viên theo kỳ học mùa hè hoặc theo kỳ thực tập (nếu có).

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nhà trường tạo điều kiện cho các giáo viên, cán bộ quản lý tham dự các khoá tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ bằng tiếng Anh hoặc nâng cao trình độ tiếng Anh theo các chương trình, dự án của bộ, ngành, địa phương.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác công – tư. Phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc lựa chọn mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh phù hợp với điều kiện cụ thể.

8. Phát động phong trào thi đua, khen thưởng thiết thực, hiệu quả, làm động lực thúc đẩy triển khai Đề án trên toàn quốc

a) Phát động phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học thiết thực, công bằng và kịp thời, kết hợp giữa hình thức khen thưởng tinh thần và vật chất; khuyến khích động viên các sáng kiến tiên phong, đặc biệt ở các địa bàn khó khăn hoặc nhóm đối tượng yếu thế.

b) Lồng ghép hoạt động thi đua, khen thưởng vào các sự kiện học thuật, hội nghị tổng kết, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, tạo cơ hội lan tỏa các mô hình hay, cách làm sáng tạo; hình thành hệ thống “các điển hình tiêu biểu” để truyền thông, học tập và nhân rộng.

c) Tổ chức đánh giá, sơ kết theo từng giai đoạn của Đề án; kịp thời phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, nhân rộng, tôn vinh tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm sáng tạo trong việc thực hiện đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; công khai kết quả thi đua, khen thưởng trên các kênh truyền thông chính thống và nền tảng số nhằm lan tỏa giá trị, tạo động lực thi đua thực chất, hiệu quả.

(Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong Phụ lục gửi kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí thực hiện đề án gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

2. Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục đào tạo.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai thực hiện Đề án, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan và địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng, cụ thể hoá những nội dung của Đề án thành các chương trình, kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Thực hiện các nhiệm vụ có tính chất toàn ngành và các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai Đề án.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí để thực hiện Đề án từ các bộ, ngành, cơ quan liên quan và địa phương, gửi Bộ Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí, cơ chế tài chính thực hiện Đề án.

- Chủ trì nghiên cứu, hướng dẫn, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng định mức biên chế giáo viên, giảng viên tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh phù hợp trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Chủ trì việc xây dựng, điều chỉnh và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo chuyên môn có liên quan để triển khai hiệu quả Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, xây dựng và ban hành nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí, cơ chế tài chính thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương có liên quan để thẩm định, trình các cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án; phân bổ kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ và địa phương tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát thực hiện Đề án.

3. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng định mức biên chế giáo viên, giảng viên tiếng Anh, dạy bằng tiếng Anh phù hợp trong hệ thống giáo dục quốc dân.

4. Các bộ, cơ quan liên quan

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc, phù hợp với lộ trình, kế hoạch triển khai chung trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Các tổ chức liên quan

Hội Khuyến học Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp liên quan khác có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Xây dựng chương trình, đề án cấp tỉnh cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để chỉ đạo, triển khai thực hiện ở địa phương. Hằng năm, căn cứ nhu cầu và kế hoạch triển khai Đề án, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bảo đảm bố trí ngân sách thực hiện Đề án theo kế hoạch triển khai và đúng quy định hiện hành để triển khai các nhiệm vụ tại địa phương.

- Thực thi đầy đủ và có hiệu quả các quy định về khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; có chính sách ưu đãi, đề xuất điều chỉnh thủ tục để các nhà đầu tư có điều kiện tham gia phát triển dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trên địa bàn. Tổ chức tuyên truyền các cơ chế, chính sách liên quan đến xã hội hóa dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, biểu dương khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư về thành tích thực hiện xã hội hóa.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại địa phương, định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá và báo cáo Chính phủ (qua Bộ Giáo dục và Đào tạo) về việc triển khai Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hiệp hội Các trường ĐH, CĐ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: PL, KTTH, QHQT, NC;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

PHỤ LỤC:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ
THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐƯA TIẾNG ANH THÀNH NGÔN NGỮ THỨ 2 TRONG TRƯỜNG HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày..... tháng năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Cấp phê duyệt	Ghi chú
I. Các nhiệm vụ hoàn thiện thể chế							
1	Thông tư ban hành Chương trình song ngữ (tiếng Việt - tiếng Anh) và tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện trong các cơ sở giáo dục mầm non.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành có liên quan	2028	Thông tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
2	Thông tư quy định vị trí việc làm giáo viên tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành có liên quan	2028	Thông tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
3	Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng giáo viên đáp ứng dạy song ngữ cho trẻ em mầm non.	UBND các tỉnh, TP	Các bộ, ngành có liên quan	2028	Quyết định	UBND tỉnh/thành phố	
4	Quy định chương trình tiếng Anh bắt buộc cho học sinh từ lớp 1, lớp 2 trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành có liên quan	2028	Thông tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
5	Chương trình dạy tích hợp một số môn học bằng tiếng Anh và tài liệu hướng dẫn triển khai dạy học một số môn học bằng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành có liên quan	2030	Thông tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
6	Quy định về đánh giá chất lượng các cơ sở GDMN, GDPT, GDĐH, GDNV và GDTX trong triển khai thực hiện đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học để làm căn cứ công nhận các mức độ đạt được.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành có liên quan	2029	Thông tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
7	Quy định về điều kiện, kiểm định chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm cung cấp các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh để nâng	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành có liên quan	2029	Thông tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	

	cao chất lượng của các trung tâm này trong các hoạt động phối hợp với các cơ sở giáo dục.						
8	Nghiên cứu xây dựng định mức lao động cho giảng viên, giáo viên dạy tiếng Anh và dạy học các môn bằng tiếng Anh, giảng viên bồi dưỡng, đào tạo sinh viên sư phạm/giáo viên dạy các môn học bằng tiếng Anh.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành có liên quan	2030	Thông tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
9	Chính sách thu hút sinh viên giỏi mới tốt nghiệp và hỗ trợ giáo viên đến công tác tại các khu vực khó khăn.	Các tỉnh/thành phố	Các bộ, ngành có liên quan	2028	Nghị quyết/Quyết định các tỉnh	UBND tỉnh/thành phố	
10	Quy định về điều kiện, kiểm định chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm cung cấp các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh khi tham gia các hoạt động giáo dục phối hợp với các cơ sở giáo dục phổ thông.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành có liên quan	2028	Thông tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
11	Quy định về định dạng đề thi đánh giá năng lực cho các môn học khác được giảng dạy bằng tiếng Anh.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành có liên quan	2030	Thông tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
12	Xây dựng quy định khung năng lực tiếng Anh cho người học theo nhóm ngành, nghề.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, trường, trung tâm có liên quan	Cả giai đoạn	Thông tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
13	Xây dựng quy định khung chương trình tiếng Anh theo nhóm ngành, nghề.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, trường, trung tâm có liên quan	Cả giai đoạn	Thông tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
II. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Đề án							
1	Xây dựng môi trường sử dụng Tiếng Anh và truyền thông nội bộ trong các cơ sở giáo dục đại học.	Các cơ sở GDĐH	- Bộ GDĐT; - Các bộ, ngành, cơ quan quản lý trực tiếp các cơ sở GDĐH	2028		Thủ trưởng cơ sở GDĐH	

2	Phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu, học liệu và tài nguyên dạy - học tiếng Anh, dạy - học bằng tiếng Anh	Các cơ sở GDĐH	- Bộ GDĐT; - Các bộ, ngành, cơ quan quản lý trực tiếp các cơ sở GDĐH	Các giai đoạn		Thủ trưởng cơ sở GDĐH	
3	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy tiếng Anh và dạy các môn học khác bằng tiếng Anh.	Các cơ sở GDĐH	- Bộ GDĐT; - Các bộ, ngành, cơ quan quản lý trực tiếp các trường phổ thông, các cơ sở GDĐH.	2028 - 2035		Thủ trưởng các cơ sở GDĐH	
4	Đánh giá, công nhận năng lực và chất lượng giảng dạy bằng tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên, giảng viên	Các cơ sở GDĐH	- Bộ GDĐT; - Các bộ, ngành, cơ quan quản lý trực tiếp các trường phổ thông, các cơ sở GDĐH.	Các giai đoạn		Thủ trưởng các cơ sở GDĐH	
5	Hỗ trợ các địa phương, trường học triển khai dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh.	Các cơ sở GDĐH	- Bộ GDĐT; - Các địa phương, sở GDĐT, trường học.	Các giai đoạn		Thủ trưởng các cơ sở GDĐH	
6	Hướng dẫn các điều kiện bảo đảm triển khai thực hiện môn tiếng Anh trong giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành và cơ quan, đơn vị khác có liên quan	2028	Hướng dẫn	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
7	Xây dựng quy trình và công cụ đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ cho giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; hệ thống đánh giá năng lực tiếng Anh trong giáo dục đại học và giáo dục	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành có liên quan	2030	Thông tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	

	ngành nghiệp theo chuẩn đầu ra một cách đồng bộ, liên thông, tiệm cận với chuẩn đánh giá theo năng lực của quốc tế.						
8	Hình thành mạng lưới mô hình dạy và học tiếng Anh tiên tiến tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành và trường, trung tâm có liên quan	Cả giai đoạn	Số lượng mô hình	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
9	Phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu, học liệu; xây dựng và hoàn thiện các công cụ đánh giá, chuẩn hóa xây dựng môi trường tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, trường, trung tâm có liên quan	Cả giai đoạn	Tài liệu	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
10	Xây dựng mô hình liên kết giữa các trường đại học sư phạm, đại học chuyên ngữ với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành và cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Cả giai đoạn	Các mô hình	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
11	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, xây dựng học liệu số và học liệu mở đa dạng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo (AI), tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm chất lượng cho dạy và học tiếng Anh, dạy và học bằng tiếng Anh,	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cả giai đoạn	Học liệu, cơ sở vật chất được đầu tư	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
12	Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh hàng năm với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cả giai đoạn	Số lượng giáo viên	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
13	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy các môn học khác bằng tiếng Anh đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cả giai đoạn	Số lượng giáo viên	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
14	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế; hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong dạy và học tiếng Anh	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cả giai đoạn	Các mô hình	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
15	Xây dựng các mô hình tiếng Anh cộng đồng, ưu tiên phát triển mô hình tiếng Anh cộng đồng tại các vùng khó khăn	Tỉnh/TP	Các bộ, ngành, trường, trung	Cả giai đoạn	Các mô hình	Giám đốc	

			tâm có liên quan				
16	Xây dựng và phát triển hệ thống học liệu trực tuyến mở ở quy mô quốc gia, bảo đảm người học ở mọi vùng miền, mọi điều kiện đều có thể tiếp cận miễn phí hoặc với chi phí hợp lý các chương trình, môn học và chuyên ngành bằng Tiếng Anh chất lượng cao.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cả giai đoạn	Các mô hình, hệ thống	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
17	Đánh giá, lựa chọn một số công cụ, phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dạy và học tiếng Anh hướng dẫn nhà giáo và người học sử dụng.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cả giai đoạn	Các mô hình, hệ thống	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
18	Tăng cường trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện vật chất phục vụ tổ chức dạy và học Tiếng Anh, dạy và học bằng Tiếng Anh trong nhà trường; ưu tiên đầu tư cho các khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cả giai đoạn	Các mô hình, hệ thống	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
19	Xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ tham gia phát triển công cụ số và học liệu số cho ngành giáo dục.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cả giai đoạn	Các mô hình, hệ thống	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
20	Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý về năng lực sử dụng công nghệ trong dạy và học Tiếng Anh theo hướng hiện đại, tích hợp và sáng tạo.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cả giai đoạn	Các chương trình	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
21	Ký kết các thoả thuận hợp tác, liên kết giáo dục giữa các cơ sở giáo dục Việt Nam và các cơ sở giáo dục nước ngoài, các đối tác nước ngoài về lĩnh vực giáo dục hoặc công nghệ giáo dục để nâng cao chất lượng việc dạy học tiếng Anh và dạy học bằng tiếng Anh trên nhiều hình thức khác nhau.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cả giai đoạn	Các chương trình	Bộ trưởng Bộ GDĐT	
22	Xây dựng và phát triển hệ thống học liệu trực tuyến mở, tăng cường ứng dụng công nghệ, đào tạo trực tuyến ở quy mô quốc gia, bảo đảm người học ở mọi vùng miền, mọi điều kiện đều có thể tiếp cận miễn phí hoặc với chi phí hợp lý các chương trình, môn học và chuyên ngành bằng tiếng Anh chất lượng cao.	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cả giai đoạn	Các chương trình	Bộ trưởng Bộ GDĐT	

